TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày 31-01-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:*Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Vì Văn Sùm

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy –Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 1 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HS-ST ngày 18/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXX ngày 19/01/2018 đối với bị cáo sau:

Giàng Thị T. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1986. Nơi sinh: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản A, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: Không.

Con ông: Giàng A P, đã chết và bà Hàng Thị V, sinh năm 1966. Hiện đang cư trú tại bản A, xã A1, Mai Sơn, Sơn La.Chồng: Quàng Văn R, sinh năm 1969. Bị cáo có 02 con 13 tuổi và 2 tuổi.Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 06.6.2017 đến ngày 16.6.2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong quá trình được tại ngoại tại nơi cư trú bị cáo không chấp hành và đã bỏ trốn khỏi địa phương nên bị cáo đã bị bắt theo Lệnh truy nã. Ngày 03.01.2018 bị cáo bị bắt và bị tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03.6.2017 Giàng Thị T đang ở nhà tại bản A, xã A1, huyện Mai Sơn thì có bạn của chồng là Mùa A L, sinh năm 1967, trú tại bản B, xã B1, huyện Mai Sơn đến chơi. Do biết L là người nghiện ma túy nên T nảy sinh ý định hỏi L mua ma túy về bán kiếm lời. T hỏi L có đem theo hêrôin và hồng phiến thì bán

cho T để T bán kiếm lời. L hỏi T có tiền không, T nói với L cứ đưa hêrôin và hồng phiến cho T bán, khi nào bán được T sẽ trả cho L sau. L đồng ý và lấy từ trong túi áo ra 02 gói trong đó 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng bên trong có chứa hêrôin, L nói giá 250.000VNĐ, 01 gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong chứa 15 viên hồng phiến, L gói giá 300.000VNĐ đưa cho T.

T cầm gói hêrôin và hồng phiến cất giấu trong túi áo màu xanh treo gần giường ngủ. Đến khoảng 16 giờ ngày 06.6.2017 T lấy 02 viên hồng phiến ra sử dụng, sau đó T chia gói hêrôin ra thành 05 gói, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu đen, 04 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, T lấy 03 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu đen cho vào 01 lọ nhựa màu trắng, còn 13 viên hồng phiến và 01 gói nilon màu xanh T cho vào lọ nhựa màu đỏ. Sau đó cất giấu vào túi áo khoác màu xanh trên giường ngủ mục đích ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Tổ công tác Công an đồn Nà Ớt, huyện Mai Sơn phối hợp với Công an xã A1, huyện Mai Sơn đến kiểm tra yêu cầu T có ma túy thì tự giác giao nộp, T đã tự giác lấy 02 lọ nhựa bên trong chứa hêrôin và hồng phiến ra giao nộp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 07.6.2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Công an tỉnh Sơn La cân tịnh xác định trọng lượng, trích rút làm mẫu giám định vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị T, kết quả:

Tổng trọng lượng chất bột nén màu trắng nghi là hêrôin là 1,08gam, trích rút 0,23gam ký hiệu từ M1 đến M5 để trưng cầu giám giám định. Tang vật còn lại là 0,85gam ký hiệu T.

Tổng trọng lượng 13 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp là 1,29gam, trích rút 0,45gam ký hiệu M6 để trưng cầu giám định loại ma túy. Tang vật còn lại 0,84gam ký hiệu T2.

Ngày 09.06.2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 589/KLMT kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 là chất ma túy, loại chất hêrôin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là M1= 0,04gam; M2= 0,05gam; M3= 0,05gam, M4= 0,07gam; M5= 0,02gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu M6 là chất ma túy; Loại chất methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,45gam.

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1,08 gam; loại chất hêrôin và 1,29 gam; Loại chất Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 16/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố Giàng Thị T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Giàng Thị T từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, tang vật còn lại vụ án Giàng Thị T (T1= 0,85 gam hêrôin, T2= 0,84 gam Methamphetamine); 01 áo khoác màu xanh có 02 túi ở mặt ngoài;

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động hiệu FPT B3 thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Căn cứ và các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị T khai nhận vào ngày 03.6.2018 bị cáo đã mua Methamphetamins và hêrôin để về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Ngày 06.6.2017 bị cáo đã bị Tổ công an đồn Nà Ớt, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang khi đang cất giấu 1,08gam hêrôin và 1,29gam methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với việc mua hai loại chất ma túy, quy đổi ra hêrôin là 1,51gam về để sử dụng và để bán kiếm lời thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Giàng Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 16.01.2018 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:*Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc mua bán, tàng

trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy, làm cho tệ nạn về ma túy ngày càng lan rộng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo,* xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sựsẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.Bản thân có điều kiện khó khăn đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, trong quá trình điều tra bị cáo được Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tuy nhiên bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, do đó bị cáo đã bị bắt tạm giam theo lệnh truy nã. Đây là một trong các căn cứ để áp dụng phạt tù giam đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, điều kiện thực tế của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt thỏa đáng, đủ để bị cáo cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáokhông có tài sản có giá trị, thu nhập rất thấp, đang nuôi con nhỏ. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang bị cáo những vật chứng gồm 1,08gam hê rô in và 1,29gam methamphetamine. Sau khi đã trừ trích rút làm mẫu giám định, số còn lại 0,85gam hê rô in và 0,84gam me thamphetamine và với 01 áo khoác màu xanh có 02 túi ở mặt ngoài đã thu giữ xét thấy, đây là những vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm đ khoản 2 điều 76 BLTTHS.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu FPT B3 thu giữ của bị cáo. Xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] *Về án phí:*Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy theo bị cáo khai mua của người nam giới tên là Mùa A L, trú tại bản Pắng Sẳng B, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Việc mua bán ma túy không ai chứng kiến. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định tại bản Pắng Sảng B, xã Chiềng Kheo có Mùa A L, sinh năm 1967 tại thời điểm điều tra không có mặt tại địa phương . Hiện cơ quan điều tra đang có biện pháp điều tra theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Giàng Thị T 30 (ba mươi) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03.01.2018. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 10 ngày.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, tang vật còn lại vụ án Giàng Thị T (T1= 0,85 gam hêrôin, T2= 0,84 gam Methamphetamine); 01 áo khoác màu xanh có 02 túi ở mặt ngoài;

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động hiệu FPT B3 thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- UBND xã A1 ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh